

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN BẢO LÂM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 110/NQ-HĐND

*Bảo Lâm, ngày 21 tháng 12 năm 2018*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc tập trung chỉ đạo xây dựng xã Nam Cao  
đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã năm 2019**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM  
KHOÁ IV, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 153/2006/QĐ-TTg ngày 30/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt quy hoạch tổng thể hệ thống y tế Việt Nam giai đoạn đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 4667/QĐ-BYT, ngày 07/11/2014, của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2020;

Xét Tờ trình số 1285/TTr-UB ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm về việc đề nghị thông qua Nghị quyết tập trung chỉ đạo xây dựng xã Nam Cao đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã năm 2019;

Sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế Xã hội, Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí thông qua Nghị quyết tập trung chỉ đạo xây dựng xã Nam Cao đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã năm 2019, với những nội dung sau:

**1. Mục tiêu của Nghị quyết**

Xây dựng, củng cố và hoàn thiện hệ thống y tế cơ sở về cơ sở vật chất, nhân lực và trang thiết bị đáp ứng Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã. Huy động được sự tham gia của toàn thể xã hội vào công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân (CSSKND), góp phần ngày càng nâng cao chất lượng các hoạt động CSSKND, đưa các dịch vụ y tế đến gần dân, đảm bảo mọi người dân đều được chăm sóc sức khỏe ban đầu, từng bước thực hiện công bằng trong chăm sóc sức khỏe góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống nhân ngay từ thôn bản.

Phấn đấu đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, nâng tổng số điểm đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã của Xã Nam Cao lên trên 80 điểm.

## **2. Hiện trạng:**

Đến thời điểm hiện nay xã Nam Cao đạt 3/10 tiêu chí và đạt 29/46 chỉ tiêu, bằng 67/100 tổng số điểm, cụ thể:

**Tiêu chí 1:** Chỉ đạo, điều hành công tác chăm sóc sức khỏe. (Đạt 3/3 điểm).

**Tiêu chí 2:** Nhân lực y tế. (Đạt 7/10 điểm)

Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng Trạm y tế xã. Đạt 11/11 điểm.

Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và phương tiện khác. Đạt 5/9 điểm.

Tiêu chí 5. Kế hoạch - Tài chính. Đạt 10/10 điểm.

Tiêu chí 6. YTDP, Phòng, chống HIV/AIDS vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm. Đạt 10/17 điểm.

Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và y học cổ truyền. Đạt 9/14 điểm.

Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em. Đạt 7/13 điểm.

Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình. Đạt 4/9 điểm.

Tiêu chí 10. Truyền thông - Giáo dục sức khỏe. Đạt 1/4 điểm.

## **3. Các giải pháp thực hiện:**

**Tiêu chí 2. Nhân lực y tế.** (đạt 7/10 điểm)

Chỉ tiêu 4: Bác sỹ làm việc tại Trạm y tế xã (0/2 điểm)

- Chỉ tiêu 3 và chỉ tiêu 4 không đạt, nguyên nhân không có Bác sỹ làm việc tại Trạm.

Giải pháp. Trung tâm y tế huyện tham mưu trình Sở Y tế, điều động 01 Bác sỹ từ huyện khác vào tăng cường trong thời gian đang chờ tuyển dụng mới vào công tác tại Trạm do hiện tại Trung tâm Y tế và các Trạm trực thuộc chỉ có 05 Bác sỹ, trong đó tại trung tâm có 02 Bác sỹ, Trạm Thị trấn 01 Bác sỹ, Trạm Thái Sơn 01 nhưng duy trì xã đạt chuẩn, Trạm Thạch Lâm 01 Bác sỹ cũng đang duy trì xã đạt chuẩn;

**Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và phương tiện khác.** (Đạt 5/9 điểm )

Chỉ tiêu 13. TYT xã đảm bảo có đủ TTB để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; cán bộ y tế có khả năng sử dụng các trang thiết bị y tế được cấp (Đạt 1/3 điểm)

Chưa đạt nguyên nhân do danh mục trang thiết bị còn thiếu theo Quyết định số 1020/QĐ-BYT, ngày 23/3/2004 của Bộ y tế (Danh mục có tổng cộng là 176 loại ).

Giải pháp Trung tâm y tế xây dựng kế hoạch trình Sở y tế mua bổ sung cho đủ trang thiết bị theo quy định.

Giải pháp: Đề nghị Trạm dự trữ danh mục thuốc đủ số lượng và chủng loại áp dụng cho tuyến xã dựa trên danh mục thuốc trúng thầu của Sở y tế hàng năm, đồng thời căn cứ vào mô hình bệnh tật tại địa phương và danh mục kỹ thuật mà Trạm y tế thực hiện được.

**Chỉ tiêu 15.** Bảo đảm thường xuyên có đủ vật tư tiêu hao phục vụ khám bệnh, chữa bệnh; có đủ thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao phục vụ công tác phòng chống dịch. (đạt 0,0/1 điểm)

Chưa đạt nguyên nhân do sổ khám bệnh của Trạm chưa ghi đủ các cột, mục, chưa có sổ giao trực, biên bản kiểm nhập thuốc.

Giải pháp: Đề nghị Trạm ghi chép sổ khám bệnh đầy đủ, hàng tháng kiểm tra xuất nhập thuốc và lập biên bản kiểm nhập thuốc để lưu, lập sổ giao trực.

**Chỉ tiêu 16.** NVYT thôn/bản được cấp túi y tế thôn/bản; được cấp gói đỡ đẻ sạch đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa; cô đỡ thôn bản được cấp túi cô đỡ thôn bản; cộng tác viên dân số được cấp túi truyền thông theo danh mục Bộ Y tế đã ban hành. (đạt 0,0/1 điểm)

Chưa đạt nguyên nhân vì chưa được cấp túi YTTB.

Giải pháp: TTYT huyện tham mưu cho Sở y tế cấp phát túi TTTB.

**Tiêu chí 6. Y tế dự phòng, Phòng chống HIV/AIDS Vệ sinh môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm.** (Đạt 10/17 điểm)

**Chỉ tiêu 23.** Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm tại địa phương; giám sát, phát hiện, báo cáo dịch kịp thời; tích cực triển khai các hoạt động xử lý dịch; không để dịch lớn xảy ra trên địa bàn xã; thực hiện đạt các chỉ tiêu được giao về y tế dự phòng. (đạt 3/5 điểm)

Chưa đạt nguyên nhân do Trạm triển khai thực hiện các chỉ tiêu được giao về y tế dự phòng chỉ đạt từ 80% đến < 90%.

**Chỉ tiêu 25.** Tỷ lệ hộ gia đình trong xã sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh đạt ½ điểm

Chưa đạt nguyên nhân không có nhà tiêu hợp vệ sinh.

Giải pháp: Trung tâm y tế huyện chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường tuyên truyền để các hộ dân hiểu về nhà tiêu hợp vệ sinh.

Giải pháp. Đề nghị Trạm triển khai các chỉ tiêu được giao về y tế dự phòng đạt trên 90%.

**Chỉ tiêu 27.** Triển khai thực hiện tốt các hoạt động phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn xã (Đạt 1/3 điểm)

Chưa đạt nguyên nhân do xã chưa có mô hình phòng chống HIV/AIDS, giáo dục đồng đẳng, câu lạc bộ phòng chống HIV/AIDS, mô hình toàn dân tham gia phòng chống HIV/AIDS tại cộng đồng dân cư.

Giải pháp. Đề nghị xã xây dựng mô hình toàn dân phòng chống HIV/AIDS tại cộng đồng.

Đề nghị Trung tâm y tế huyện hoàn thiện các thủ tục trình cấp trên mở cơ sở điều trị cai nghiện ma túy bằng chất Methadon tại Trung tâm y tế huyện.

**Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và y học cổ truyền.** (Đạt 9/14 điểm)

**Chỉ tiêu 29.** TYT xã có khả năng để thực hiện  $\geq 70\%$  các dịch vụ kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ được giao; bảo đảm thực hiện sơ cứu, cấp cứu thông thường theo đúng quy định của Bộ Y tế. (Đạt 2/5 điểm)

Chưa đạt nguyên nhân do Trạm thực hiện các kỹ thuật theo chức năng nhiệm vụ đạt thấp dưới 60% theo thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013, Sở y tế đã phê duyệt danh mục chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh cho tuyến xã, tổng cộng là 235 kỹ thuật.

Giải pháp. Đề nghị Trạm thực hiện các kỹ thuật trên 70% theo thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013, Sở y tế đã phê duyệt danh mục chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh cho tuyến xã, tổng cộng là 235 kỹ thuật.

**Chỉ tiêu 31.** Quản lý và chăm sóc sức khỏe người khuyết tật tại cộng đồng.

Chưa đạt nguyên nhân do xã chưa lập sổ chăm sóc quản lý sức khỏe người khuyết tật tại cộng đồng.

Giải pháp đề nghị xã lập sổ quản lý sức khỏe người khuyết tật tại cộng đồng.

**Chỉ tiêu 32.** Quản lý sức khỏe tại nhà; quản lý sức khỏe người cao tuổi; quản lý sức khỏe học sinh trên địa bàn. (Đạt 1,5/3 điểm)

Chưa đạt nguyên nhân do Trạm chưa tổ chức các hình thức chăm sóc và quản lý sức khỏe tại nhà đặc biệt là phụ nữ mang thai và người mắc bệnh mạn tính, chưa khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi ít nhất 1 lần/năm.

Giải pháp. Yêu cầu Trạm lập sổ theo dõi, khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi 1 lần/năm, tham gia khám sức khỏe cho học sinh trên địa bàn.

**Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em** (Đạt 5/13 điểm)

**Chỉ tiêu 34.** Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ và được tiêm phòng uốn ván đầy đủ. (Đạt 1/2 điểm)

Chưa đạt nguyên nhân do trình độ dân trí thấp, nhận thức của các phụ nữ có thái kém, công tác tuyên truyền còn hạn chế, tỷ lệ đẻ tại nhà còn cao.

Giải pháp. Yêu cầu Trạm y tế xã phối hợp với các ban ngành đoàn thể tăng cường tuyên truyền và vận động phụ nữ có thai đi khám thai trước khi sinh đủ 3 lần trong 3 kỳ, vận động các bà mẹ đi tại các cơ sở y tế.

**Chỉ tiêu 35.** Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ. (0,5/2 điểm)

Chỉ tiêu 35 không đạt nguyên nhân do tỷ lệ phụ nữ đẻ, không được cán bộ y tế đỡ. Tỷ lệ đạt thấp dưới 70% .

Giải pháp. Yêu cầu Trạm y tế xã chỉ đạo nhân viên y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản tăng cường công tác quản lý thái nghén tại cộng đồng và phối hợp với các ban ngành vận động phụ nữ có về đẻ tại Trạm đạt trên 70%.

Chưa đạt, nguyên nhân do tỷ lệ phụ nữ đẻ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh trong 42 ngày đạt thấp dưới 50%.

Giải pháp. Yêu cầu Trạm y tế phối hợp với y tế thôn bản tăng cường chăm sóc phụ nữ sau đẻ và trẻ sơ sinh đạt trên 50%.

**Chỉ tiêu 36.** Tỷ lệ phụ nữ đẻ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh.

Nguyên nhân do phụ nữ không đến trạm y tế đẻ mà tự đẻ tại nhà.

Giải pháp đề nghị TTYT huyện phối hợp với các cơ quan chức năng tuyên truyền đến từng phụ nữ đến độ tuổi sinh sản.

**Chỉ tiêu 40.** Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi bị SDD (cân nặng/tuổi) (Đạt 1/2 điểm)

Chưa đạt, nguyên nhân do tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD còn cao 21,58%.

Giải pháp. Nâng cao dân trí, tăng cường phát triển kinh tế địa phương, giảm tỷ lệ hộ nghèo, nâng cao kiến thức cho bà mẹ nuôi dưới 5 tuổi. Phấn đấu đến ngày 31/12/2018 giảm tỷ lệ trẻ em <5 tuổi suy dinh dưỡng của xã xuống dưới 21%.

**Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (Đạt 7/9 điểm)**

**Chỉ tiêu 41.** Tỷ lệ cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại. (Đạt 2/3 điểm)

**Chỉ tiêu 42.** Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm. (Đạt 0/3 điểm)

Chỉ tiêu 43 không đạt tỷ lệ sinh phụ nữ sinh con thứ 3 trở lên cao trên 15 đến 17%.

Giải pháp. Yêu cầu Trạm y tế xã phối hợp với các ban ngành đoàn thể tăng cường tuyên truyền vận động các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện tốt kế hoạch hóa gia đình, không sinh con thứ 3.

**Tiêu chí 10. Truyền thông - Giáo dục sức khỏe (Đạt 3/4 điểm)**

**Chỉ tiêu 45.** TYT xã có đủ các phương tiện truyền thông theo quy định. (Đạt 0/2

điểm)

Chưa đạt, nguyên nhân do không đủ các phương tiện truyền thông giáo dục sức khỏe, theo yêu cầu có ít nhất 10/14 các loại phương tiện.

Giải pháp. Đề nghị Trung tâm y tế trình cấp trên mua sắm các phương tiện đầy đủ cho Trạm y tế xã Nam Cao.

**4. Nguồn lực thực hiện:**

- Nguồn vốn xã hội hóa xây dựng nhà Trạm 1.537,523,860 đồng (đã thực hiện);
- Kinh phí của Trung tâm Y tế huyện chi mua sắm bổ sung thường xuyên và bảo dưỡng trang thiết bị 50.000.000 đồng (đã thực hiện);
- Kinh phí hỗ trợ tu sửa, bảo dưỡng nhà Trạm: ngân sách huyện bố trí;
- Kinh phí hỗ trợ phục vụ các hoạt động của Trạm: ngân sách xã bố trí.

Ủy ban nhân dân huyện kính trình HĐND huyện khóa IV, kỳ họp thứ 7 xem xét thông qua./.

**4. Nguồn lực thực hiện:**

- Nguồn vốn xã hội hóa xây dựng nhà Trạm 1.537,523,860 đồng (đã thực hiện);
- Kinh phí của Trung tâm Y tế huyện chi mua sắm bổ sung thường xuyên và bảo dưỡng trang thiết bị 50.000.000 đồng (đã thực hiện);
- Kinh phí hỗ trợ tu sửa, bảo dưỡng nhà Trạm: ngân sách huyện bố trí;
- Kinh phí hỗ trợ phục vụ các hoạt động của Trạm: ngân sách xã bố trí.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân huyện giao cho Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân huyện theo quy định.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 4.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Bảo Lâm khóa IV, kỳ họp thứ sau thông qua ngày 21 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Ma Thế Tuyết**